



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



Trụ sở chính: 30B Đoàn Thị Điểm, Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04 3845 7360 - 3823 3786 – Fax: 04 3732 3483

Website: www.diachatvietbac.vn

MỤC LỤC

PHẦN II: THÔNG TIN CHUNG.....	4
1. Thông tin chung	4
1.1 Thông tin khái quát	4
1.2 Ngành nghề kinh doanh	6
1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
1.4 Định hướng phát triển.....	10
1.5 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty:	10
PHẦN III: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016	12
1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch	13
2. Tổ chức và nhân sự	14
2.1 Ban điều hành Công ty.....	14
2.2 Những biến động về nhân sự trong năm	21
2.3 Tình hình nhân sự của Công ty trong năm.....	21
2.4 Tóm tắt chính sách đối với người lao động.....	22
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	23
4. Tình hình tài chính.....	23
4.1 Tình hình tài chính.....	23
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	23
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	24
5.1 Cổ phần:	24
5.2 Cơ cấu cổ đông:	25
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	25
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	25

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	25
6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu	25
6.2 Tình hình tiêu thụ năng lượng của Công ty.....	26
6.3 Tình hình tiêu thụ nước.....	27
6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	27
6.5 Chính sách liên quan đến người lao động	27
6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	28

PHẦN IV: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 28

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
2. Tình hình tài chính	30
2.1 Tình hình tài sản của Công ty năm 2016	30
2.2 Tình hình nợ phải trả	31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	32
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	33
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	33
5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	33
5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	34
5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	34

PHẦN V: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 34

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.	34
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	35
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	35

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016..... 35

1. Ý kiến kiểm toán.....	35
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	36

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

1.1 Thông tin khái quát

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Giấy CNĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104944595 đăng ký lần đầu ngày 05/10/2010, thay đổi lần 6 ngày 03/02/2016
Vốn đăng ký	: 86.000.000.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ đồng)
Vốn thực góp	: 86.000.000.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ đồng)
Trụ sở chính	: 30B Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	: 04 3845 7360 - 3823 3786
Fax	: 04 3732 3483
Website	: www.diachatvietbac.vn

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - Vinacomin được thành lập theo Quyết định số 2325/QĐ-HĐTV ngày 28 tháng 09 năm 2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI; Công ty Thăm dò khai thác khoáng sản 109 - TKV và Công ty cổ phần Khoan và dịch vụ kỹ thuật khai thác mỏ.
- Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI tiền thân là Xí nghiệp Dịch vụ khảo sát thiết kế được thành lập theo Quyết định số 1265- NL/TCCB ngày 26/10/1988 của Bộ Năng Lượng. Năm 1991, Xí nghiệp Dịch vụ khảo sát thiết kế được chuyển về Công ty Than 3 nay là Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc. Năm 1994, Xí nghiệp Thăm dò khảo sát 3 (Yên Viên - Hà Nội) được sát nhập vào Xí nghiệp Dịch vụ khảo sát thiết kế và được đổi tên thành Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và dịch vụ kỹ thuật thuộc Công ty than Nội Địa nay là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc. Năm 2006, Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và dịch vụ kỹ thuật được đổi tên thành Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI thuộc Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc nay là Tổng Công ty Công nghiệp mỏ

Việt Bắc.

- Công ty Thăm dò khai thác khoáng sản 109 - TKV tiền thân là Đoàn địa chất 14 được thành lập theo Quyết định số 407/ĐC ngày 27/12/1958 của Giám đốc Sở địa chất thuộc Bộ Công Nghiệp từ ngày thành lập cho đến nay thực hiện 05 Quyết định điều chuyển nguyên trạng đơn vị và 6 lần đổi tên.
- Ngày 19/11/2014, Công ty TNHH một thành viên Địa chất Việt Bắc - Vinacomin được đổi tên thành Công ty TNHH một thành viên Địa chất Việt Bắc - TKV theo quyết định số 2477/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 07/02/2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 314/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015; Văn bản số 2656/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Đề án tái cơ cấu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc-TKV là một trong những đơn vị sẽ thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Ngày 28/01/2015 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 118/QĐ-TKV về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV.
- Ngày 30 tháng 10 năm 2015, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2196/QĐ-TKV về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV thành công ty cổ phần.
- Ngày 07/12/2015, tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV, giá đấu thành công bình quân 10.000 đồng/cổ phần.
- Ngày 03/02/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104944595 với vốn điều lệ là 86.000.000.000 đồng (Tám mươi sáu tỷ đồng).
- Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 03/02/2016, kế thừa các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV theo các quy định của pháp luật.
- Ngày 25/11/2016, Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp

giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 153/2016/GCNCP-VSD, số lượng chứng khoán đăng ký 8.600.000 cổ phần.

- Ngày 24/3/2017, Cổ phiếu Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV chính thức được giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là VBG.

1.2 Ngành nghề kinh doanh

1.2.1 *Ngành nghề kinh doanh*

Hoạt động đo đạc bản đồ, trắc địa; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác, gồm: Lập phương án thăm dò, phương án thi công các công trình địa chất, lập báo cáo địa chất, lập bản đồ các loại.

Hoạt động thăm dò địa chất và nguồn nước, gồm: Điều tra cơ bản địa chất, thăm dò nguồn nước ngầm và nước mặt; Khoan khảo sát, thăm dò địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa vật lý.

1.2.2 *Địa bàn kinh doanh*

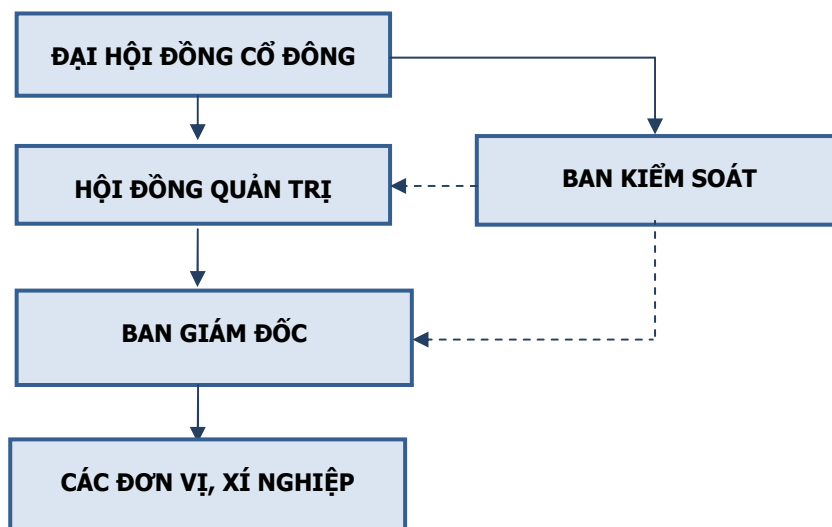
Công ty chủ yếu thực hiện thăm dò, khảo sát địa chất tại các tỉnh phía Bắc. Cụ thể, năm 2016, Công ty đã thi công các đề án, phương án khoan thăm dò tại các địa bàn tỉnh Thái nguyên, Quảng Ninh (Vùng Đông Triều, Uông Bí, Hòn Gai, Cẩm Phả), Bắc Kạn, Cao Bằng, Lào Cai, Tuyên Quang.

1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1.3.1 *Mô hình quản trị*

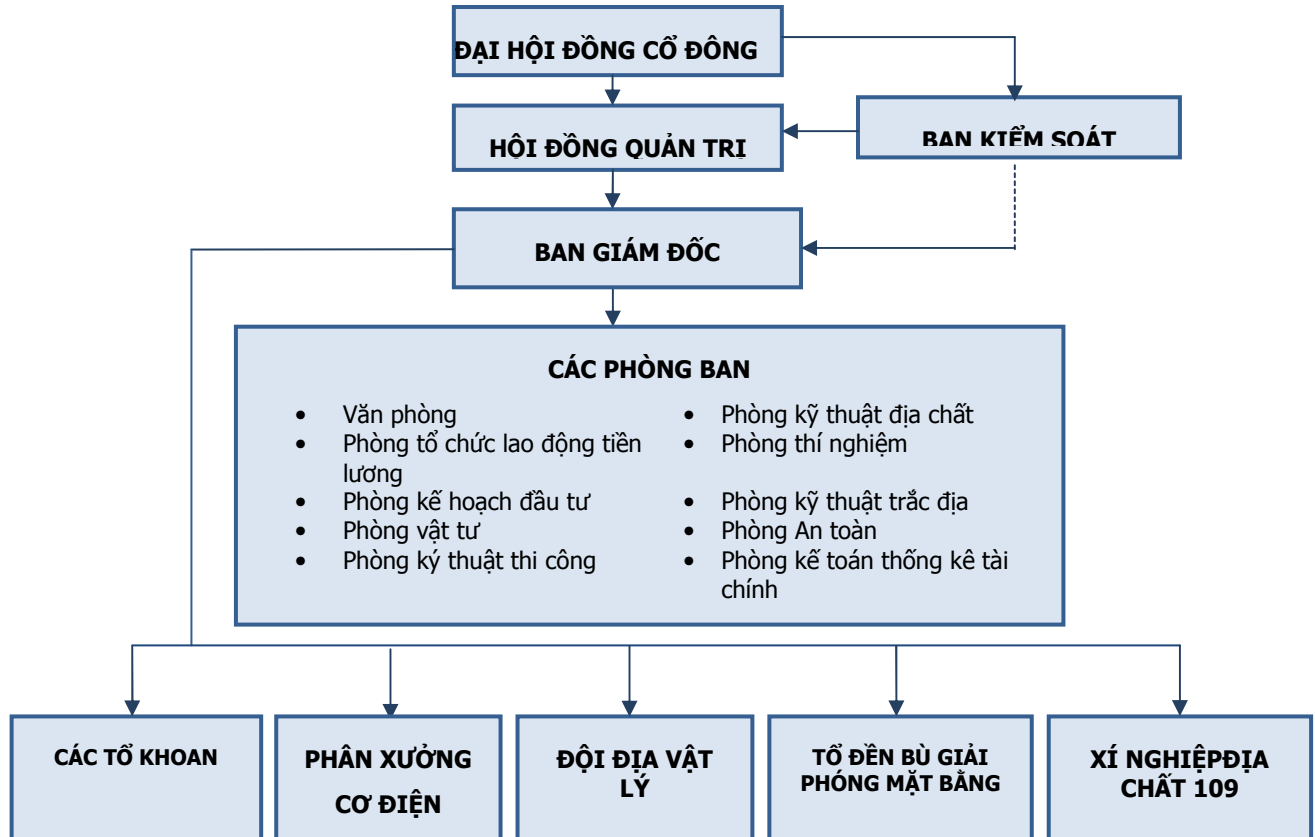
Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, cụ thể:

Hình 1: Mô hình quản trị của Công ty



1.3.2 *Cấu trúc bộ máy của Công ty*

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

➤ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

➤ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu , thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm có một Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

➤ **Các phòng ban**

✓ **Văn phòng**

Thực hiện chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty về công tác văn phòng, văn thư. Tổng hợp, hành chính, quản trị, lễ tân, khánh tiết; công tác thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao và công tác pháp chế.

✓ **Phòng Tổ chức - lao động tiền lương**

- Tham mưu về các lĩnh vực: Tổ chức - cán bộ - Lao động - Tiền lương; chế độ chính sách đối với người lao động.
- Quản lý và thực hiện nghiệp vụ Tổ chức - cán bộ - Lao động - Tiền lương.
- Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh dịch trong toàn Công ty.

✓ **Phòng Kế hoạch - đầu tư**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, quản lý, theo dõi thực hiện công tác kế hoạch, hợp đồng kinh tế, quản lý giá thành, công tác đầu tư - xây dựng cơ bản của Công ty và đơn vị trực thuộc

✓ **Phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty trong công tác kế

toán, thống kê và huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Quy chế tài chính Tập đoàn, Công ty.

- Tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật.

✓ **Phòng Vật tư**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty tổ chức quản lý mua, bán, sử dụng những vật tư, thiết bị dùng trong sản xuất kinh doanh bao gồm vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng thiết bị; quản lý cung ứng bảo quản vật tư, phụ tùng thiết bị phục vụ cho sản xuất, thu cũ đổi mới tái sử dụng và thanh lý vật tư thu hồi, tồn đọng.

✓ **Phòng An toàn**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát về công tác an toàn - vệ sinh lao động, công tác môi trường và phòng cháy chữa cháy của Công ty.

✓ **Phòng Thí nghiệm**

- Thực hiện chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về quản lý, thực hiện công tác thí nghiệm và nghiên cứu, đề xuất các biện pháp tối ưu phục vụ công tác thí nghiệm trong Công ty.

✓ **Phòng kỹ thuật trắc địa**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực kỹ thuật trắc địa được giao và chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời về số liệu đo đạc, bản đồ trước Giám đốc Công ty, các cơ quan quản lý có thẩm quyền.
- Quản lý, cập nhật, lưu trữ cơ sở dữ liệu trắc địa, hồ sơ tài liệu kỹ thuật, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới công tác quản lý kỹ thuật trắc địa.
- Chủ trì và tổ chức thực hiện công tác khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình cung cấp tài liệu phục vụ lập các dự án của Công ty.

✓ **Phòng Kỹ Thuật địa chất**

- Thực hiện chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về toàn bộ công tác kỹ thuật địa chất thăm dò, công tác địa chất công trình, địa chất thủy văn và bảo mật tài liệu, hồ sơ địa chất của Công ty.
- Thực hiện các công việc về công tác kỹ thuật địa chất thăm dò, công tác địa chất công trình, địa chất thủy văn; lập các phương án, báo cáo địa chất, theo dõi thi công các công trình khoan thăm dò, thi công địa chất công trình, địa chất thủy văn, kỹ thuật đào hào - giếng, ghi chép cập nhật số liệu theo quy định.

✓ **Phòng kỹ thuật thi công**

- Thực hiện chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công

ty về toàn bộ công tác thi công, tổ chức thi công các công trình khoan thăm khoan địa chất.

- Lập các phương án thi công phục vụ cho công tác chỉ đạo thi công các công trình địa chất trên cơ sở phương án kỹ thuật, thi công đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và nhiệm vụ thực tế của từng công trình.
- Tổ chức thực hiện thi công các công trình khoan địa chất theo phương án kỹ thuật, phương án thi công được duyệt; xây dựng và tổng hợp báo cáo thi công thăm dò; tổng hợp tài liệu thi công thăm dò.

✓ **Phân xưởng Cơ điện**

- Thực hiện chức năng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty về công tác cơ điện; quản lý, tổ chức điều hành công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị và tổ bảo vệ tại khu vực Yên Viên.

✓ **Đội địa vật lý**

- Có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty trong lĩnh vực địa vật lý lỗ khoan.

✓ **Tổ đền bù giải phóng mặt bằng**

Có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng các công trình khoan thăm dò.

1.3.3 *Các công ty con, Công ty liên kết*

Không có

1.4 **Định hướng phát triển**

1.4.1 *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

Năm 2017, mục tiêu chủ yếu của Công ty là kiện toàn, sắp xếp, bố trí nhân lực phù hợp nhằm đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra; đảm bảo khối lượng, chất lượng, tiến độ thăm dò, khảo sát với mục tiêu An toàn – Đổi mới – Phát triển.

1.4.2 *Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

Xây dựng Công ty Địa chất Việt Bắc trở thành đơn vị thăm dò khảo sát có trình độ công nghệ tiên tiến, có cơ cấu tổ chức, lao động chuyên nghiệp, có quy trình sản xuất hoàn thiện với sức cạnh tranh cao, đủ khả năng đảm nhận nhiệm vụ của ngành Than - Khoáng sản và của thị trường trong và ngoài nước.

1.4.3 *Các mục tiêu phát triển bền vững*

1.5 **Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty:**

1.5.1 *Rủi ro chung từ nền kinh tế*

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thăm dò, khảo sát than, khoáng sản, đo đạc bản đồ, trắc địa. Do đó, sự biến động của ngành Than – Khoáng sản cùng sự biến động của nền kinh tế sẽ có tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro từ tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế phát triển sẽ kéo theo nhu cầu về năng lượng, chủ yếu là than và khí đốt. Do đó, nhu cầu khai thác sẽ tăng cao, tạo điều kiện phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ thăm dò, khảo sát, trắc địa nói chung và Công ty nói riêng. Ngược lại, khi nền kinh tế tăng trưởng chậm, tổng cầu suy yếu, nhu cầu sử dụng than cũng sẽ bị hạn chế, hoạt động của ngành than, khoáng sản cũng như hoạt động của Công ty sẽ bị ảnh hưởng khá nhiều.

Rủi ro từ lạm phát

Lạm phát tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là chi phí nhân công, các chi phí dịch vụ đi kèm hoạt động thăm dò, khảo sát, trắc địa của Công ty và ngược lại. Một số năm trở lại đây, chỉ số lạm phát được duy trì khá ổn định ở mức dưới 2 con số trong sự quản lý sát sao của các cơ quan ban ngành. Tuy nhiên, khó có thể khẳng định lạm phát không tăng trở lại khi giá các sản phẩm, dịch vụ ngày càng có xu hướng tăng cao. Do đó, Ban điều hành Công ty luôn kiểm soát, giảm thiểu chi phí hoạt động, gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro lãi suất

Biến động lãi suất sẽ khiến cho chi phí lãi vay của Công ty cũng như việc huy động vốn từ các khoản tín dụng để tạo đòn bẩy cho hoạt động kinh doanh. Do đó, Công ty luôn chủ động kiểm soát tỷ trọng nợ/vốn chủ nhằm đảm bảo an toàn tài chính, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của Công ty.

1.5.2 *Rủi ro đặc thù ngành*

Rủi ro địa chất

Lĩnh vực khoan thăm dò phụ thuộc khá nhiều vào điều kiện địa chất. Các dự án khoan, thăm dò than, khoáng sản của Công ty chủ yếu thực hiện ở các khu vực đồi núi, địa lý phức tạp, việc vận chuyển công cụ dụng cụ thăm dò mất khá nhiều chi phí và ảnh hưởng tới tiến độ thăm dò, khảo sát.

Rủi ro ô nhiễm môi trường

Hoạt động khoan thăm dò, trắc địa của Công ty luôn phải gắn liền tới việc xử lý bụi, khí thải và nguồn nước. Do đó, Công ty luôn phải xử lý các vấn đề môi trường, có liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về tài nguyên môi trường của Nhà nước

Rủi ro từ hoạt động kinh doanh

Sự thay đổi khai thác than của Tập đoàn sẽ có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành thăm dò, trắc địa cũng sẽ là một thách thức đối với Công ty. Do đó, Công ty luôn cố gắng tăng cường đầu cơ máy móc cho hoạt động thăm dò, trắc địa.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Hoạt động chính của Công ty là thăm dò địa chất, khảo sát (than, khoáng sản) và trắc địa. Kể từ ngày 03/02/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Mặc dù phải tập trung kiện toàn bộ máy hoạt động, hoàn thiện quy trình quy chế, tuân thủ các quy định về hoạt động của CTCP, cùng với những khó khăn chung của nền kinh tế 2016, hoạt động của Công ty khó khăn do tình hình địa chất phức tạp, phải khoan sâu, khoan qua lò hoặc bãi thải dầy, nhưng Công ty đã chủ động tháo gỡ khó khăn để duy trì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Cụ thể, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty như sau:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2016 đến 03/02/2016 (TNHH)	Từ 03/02/2016 đến 31/12/2016(CTCP)
Tổng giá trị tài sản	165.691.220.022	206.003.710.123
Vốn chủ sở hữu	86.000.000.000	91.251.966.085
Doanh thu thuần	102.947.392	233.891.334.145

Chỉ tiêu	Từ 01/01/2016 đến 03/02/2016 (TNHH)	Từ 03/02/2016 đến 31/12/2016(CTCP)
Lợi nhuận từ HĐKD	-18.123	6.644.420.165
Lợi nhuận khác	-99.200.126	-82.175.502
Lợi nhuận trước thuế	-99.218.249	6.562.244.663
Lợi nhuận sau thuế	-122.341.257	5.251.966.085
Giá trị sổ sách	N/A	10.611

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty CP Địa chất Việt Bắc-TKV)

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng 2: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch kinh doanh năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ TH/KH
Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	100%
Sản lượng	Mét	51.500	53.209,6	103%
Tổng Doanh thu	Tr.đ	195.074	233.954	120%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.500	6.562	119%
Cổ tức phân phối	%	4,5	4,5	100%
Thu nhập bình quân ng/tháng	đ/ng-thg	9.005.874	9.056.987	101%
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr.đ	9,134	9,134	100%

Năm 2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn nỗ lực tối đa, áp dụng mọi biện pháp để giảm chi phí, tiết kiệm vật tư, nhiên liệu, nâng cao năng suất lao động, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo mức tăng trưởng khối lượng và doanh thu hoạt động. Đồng thời, năm 2016, Công ty cơ bản đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà

nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. **Tổ chức và nhân sự**

2.1 **Ban điều hành Công ty**

Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
BAN GIÁM ĐỐC		
Lê Đức Long	Ủy viên HĐQT – Giám đốc	03/02/2016
Nguyễn Danh Tuyên	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc	15/03/2016
Nguyễn Vũ Hải	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc	15/03/2016
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
Đỗ Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	15/03/2016

Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban điều hành Công ty:

Ông Lê Đức Long – Thành viên HĐQT điều hành – Giám đốc Công ty

Họ và tên	Lê Đức Long
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/10/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Vũ Thư, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Tập thể xí nghiệp thăm dò khảo sát, Xã Đình Xuyên, Gia Lâm, Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012885728 cấp ngày 03/11/2012 tại Công An Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất thăm dò
Quá trình công tác	
- Từ 4/1985- 4/2001	Kỹ sư địa chất xí nghiệp Thăm dò Khảo sát thiết kế & DVKT
- Từ 5/2001 - 4/2002	Phó phòng Địa chất, Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát thiết kế & DVKT
- Từ 5/2002 -09/2007	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế & DVKT
-Từ 10/2007 – 09/2010	Phó Giám đốc Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát Thiết kế - VVMI
- Từ 10/2010 – 10/2012	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa Chất Việt Bắc – VINACOMIN
- Từ 11/2012 – 10/2014	Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
- Từ 11/2014 – 6/2015	Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV
- Từ 7/2015 – 01/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV
- Từ 2/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc– TKV
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc– TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	33.700 cổ phần, chiếm 0,39% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không

Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	4.600.000 đồng/tháng

Ông Nguyễn Danh Tuyên – Thành viên HĐQT điều hành

Họ và tên	Nguyễn Danh Tuyên
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/06/1979
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Phòng 401 - Nhà A4 - Khu Đô thị mới Đền Lừ II - Hoàng Mai - Hà Nội.
Chứng minh nhân dân	013369710 cấp ngày 25/12/2010 tại Công an Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất
Quá trình công tác	
-Từ 06/2002 – 3/2006	Kỹ sư địa chất Xí nghiệp Xây lắp 2 - Công ty Xây lắp Vật tư Kỹ thuật
-Từ 04/2006 – 09/2007	Kỹ sư Địa chất, Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát thiết kế & DVKT
-Từ 10/2007 - 5/2009	Kỹ sư Địa chất phòng Kỹ thuật thăm dò XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
-Từ 6/2009 – 9/2010	Phó phòng Kỹ thuật thăm dò XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
-Từ 10/2010 – 5/2011	Phó phòng Kỹ thuật thăm dò, Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
-Từ 06/2011 – 01/2012	Trưởng phòng - Trợ lý giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN

-Từ 02/2012 –10/2012	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN
-Từ 11/2012 –10/2014	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – VINACOMIN, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoan và DVKT khai thác mỏ
-Từ 11/2014 – 9/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoan và DVKT khai thác mỏ
-Từ 10/2015 - 01/2016	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc – TKV
-Từ 2/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	16.300 cổ phần, chiếm 0,19% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không

Ông Nguyễn Vũ Hải – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Vũ Hải
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/12/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Nơi sinh	Nam Định
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố Tân Kỳ, Thị trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang
Chứng minh nhân dân	070681018 cấp ngày 04/05/2002 tại Công an Tỉnh Tuyên Quang
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất; Kỹ sư Địa chất công trình – Địa Kỹ thuật
Quá trình công tác	
- Từ 11/2000 – 12/2000	Thử việc tại Xí nghiệp Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
- Từ 01/2001 – 08/2006	Cán bộ phòng kỹ thuật Xí nghiệp Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
- Từ 9/2006 - 5/2007	Phó phòng kỹ thuật Xí nghiệp Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
- Từ 6/2007 - 2/2008	Trưởng phòng kỹ thuật thi công Công ty Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – TKV
- Từ 3/2008 - 7/2009	Trưởng phòng Địa chất khoáng sản Công ty Thăm dò Khai thác khoáng sản 109 – TKV
- Từ 8/2009 – 3/2010	Trợ lý Giám đốc – Công ty thăm dò Khai thác khoáng sản 109 - TKV
- Từ 4/2010 – 7/2010	Phó giám đốc Kỹ thuật – Công ty thăm dò Khai thác Khoáng Sản 109 - TKV
- Từ 7/2010 – 9/2010	Giám đốc Công ty thăm dò Khai thác Khoáng Sản 109 – TKV
- Từ 10/2010 - 10/2014	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa Chất Việt Bắc – VINACOMIN, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
- Từ 11/2014 – 01/2016	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa Chất Việt Bắc – TKV, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109

- Từ 2/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Giám đốc Xí nghiệp Địa chất 109
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	48.900 cổ phần, chiếm 0,57% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Bà Nguyễn Thị Xen, số CMND: 070705534, quan hệ: Vợ; Sở hữu 600 cổ phần của Công ty, chiếm 0,01% Vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty	Không

Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt – Kế toán trưởng

Họ và tên	Đỗ Thị Minh Nguyệt
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	09/03/1972
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Nam Định
Địa chỉ thường trú	Nhà số 1 Ngõ 68 Phố Đoàn Thị Điểm - Đống Đa - Hà Nội
Chứng minh nhân dân	012506638 cấp ngày 05/04/2002 tại Công an thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác	
- Từ 11/1993 – 01/1994	Hợp đồng thử việc Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và Dịch vụ kỹ thuật.
- Từ 02/1994 – 01/1999	Cán sự - XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 02/1999 – 05/1999	Phó phòng Tài chính Kế toán, XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 06/1999 – 09/2007	Phó phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, XN Thăm dò khảo sát thiết kế & Dịch vụ kỹ thuật
- Từ 09/2008 – 07/2009	Phó phòng Kế toán – Thống kê – Tài chính, XN Thăm dò khảo sát thiết kế - VVMI
- Từ 08/2009 – 09/2010	Kế toán trưởng XN Thăm dò khảo sát thiết - VVMI
- Từ 10/2010 – 10/2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - VINACOMIN
- Từ 11/2014 – 01/2016	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc - TKV
- Từ 02/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/10/2016	20.000 cổ phần, chiếm 0,23% Vốn điều lệ
Số cổ phiếu của những người liên quan	Ông Nguyễn Văn Khánh, quan hệ: Chồng. Số CMND: 012506637; Sở hữu 10.000 cổ phần của Công ty, chiếm 0,12% Vốn điều lệ
Các khoản nợ với Công ty	Không

2.2 Những biến động về nhân sự trong năm

Năm 2016, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và bầu cử thành công các cá nhân tham gia thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, đồng thời Hội đồng quản trị cũng đưa ra các Quyết định nhân sự trong năm, cụ thể:

Thời gian	Quyết định bổ nhiệm
03/02/2016	Quyết định số 02/VBG ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Dậu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
03/02/2016	Quyết định số 03/VBG ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Lê Đức Long giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
15/03/2016	Quyết định số 49/QĐ-VBG ngày 15/03/2016 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Vũ Hải giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
15/03/2016	Quyết định số 50/QĐ-VBG ngày 15/03/2016 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Danh Tuyên giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
15/03/2016	Quyết định số 51/QĐ-VBG ngày 15/03/2016 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm bà Đỗ Thị Minh Nguyệt giữ chức vụ Kế toán trưởng

2.3 Tình hình nhân sự của Công ty trong năm

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là **541** người với cơ cấu lao động như sau:

Bảng 4: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	541	100
- Trên đại học	4	0.74
- Đại học	146	26.98

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Trung cấp, cao đẳng	57	10.54
- Lao động phổ thông	64	49.91
- Công nhân kỹ thuật	270	11.83
Phân theo HĐ lao động	541	100
- Hợp đồng không xác định thời hạn	74	69.13
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	128	23.66
- Hợp đồng thời vụ	39	7.21
Phân theo giới tính	541	100
- Nam	466	86.14
- Nữ	75	13.86

(Nguồn: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV)

2.4 Tóm tắt chính sách đối với người lao động

Mức thu nhập bình quân/người tính từ tháng 2 đến tháng 12 năm 2016 (Giai đoạn Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần) đạt 9.056.987 đồng/người.

Các chính sách chủ yếu đối với người lao động:

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động.
- Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.
- Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động

được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng 5: Các chỉ tiêu hoạt động của Công ty năm 2015 - 2016

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	% tăng giảm năm 2016/2015
Tổng giá trị tài sản	204.486.042.377	206.003.710.123	0,74%
Vốn chủ sở hữu	88.518.883.864	91.251.966.085	3,09%
Doanh thu thuần	261.507.502.578	233.891.334.145	-10,56%
Lợi nhuận từ HĐKD	3.111.356.707	6.644.420.165	113,55%
Lợi nhuận khác	-101.380.369	-82.175.502	-18,94%
Lợi nhuận trước thuế	3.009.978.338	6.562.244.663	118,02%
Lợi nhuận sau thuế	2.120.585.728	5.251.966.085	147,67%

Nguồn: Báo cáo tài chính 2015 hợp nhất và BCTC 2016 đã được kiểm toán của VBG

Lưu ý: Số liệu doanh thu, lợi nhuận của Công ty là số liệu sau thời điểm Công ty chuyển sang hình thức công ty cổ phần ngày 03/02/2016.

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015 (HN)	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015 (HN)	Năm 2016
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,48	1,50
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,43	1,47
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Nợ/Tổng tài sản	%	56,71%	55,70%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	131,01%	125,75%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	18,02	49,37
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,28	1,14
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,81%	2,25%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,40%	5,93%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,04%	2,83%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,19%	2,84%
EPS	Đồng/CP	-	611

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phần Công ty cổ phần địa chất Việt Bắc – TKV
- Số lượng: 8.600.000 cổ phần
- Loại: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:
- Số lượng cổ phần bị hạn chế: 89.100 cổ phần, chiếm 1,04% tổng số cổ phần đang lưu hành (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

5.2 Cơ cấu cổ đông:**Bảng 7: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2016**

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	392	8.600.000	100%
1	Cổ đông lớn	01	7.912.000	92%
2	Cổ đông nhỏ	391	688.000	8%
II	Phân loại theo lãnh thổ	392	8.600.000	100%
1	Cổ đông trong nước	392	8.600.000	100%
	Tổ chức	1	7.912.000	92%
	Cá nhân	391	688.000	8%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ thời điểm 03/02/2016 với vốn điều lệ là 86.000.000.000 đồng, từ thời điểm đó đến nay Công ty chưa thực hiện tăng vốn.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Nguồn nguyên liệu, nhiên liệu Công ty sử dụng khá phổ biến nên Công ty không sử dụng một nhà cung cấp cố định nào cho các loại nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thường sử dụng các nhà cung cấp là các đại lý nhiên liệu nơi thi công công trình: Hà Nội, Quảng Ninh... giúp Công ty tiết kiệm được chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho, bảo quản nguyên vật liệu.

Về nhiên liệu

Xăng và dầu Diesel là nhiên liệu chính, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí cho sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiết kiệm chi phí vận chuyển, lưu kho, Công ty tổ chức ký hợp đồng mua xăng dầu với các đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh, huyện nơi có công trình thi công (Quảng Ninh, Tuyên Quang) như Xí nghiệp Xăng dầu Quảng Ninh, Công ty xăng dầu Tuyên Quang... Vì là nhiên liệu phổ thông và có rất nhiều các đơn vị trong nước cung cấp nên nguồn cung cấp nhiên liệu của Công ty là ổn định đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất của Công ty với chất lượng phù hợp và giá cả cạnh tranh. Tuy nhiên, do giá xăng dầu biến động có sự thay đổi tăng/giảm khá nhiều lần, theo đó lợi nhuận của Công ty cũng bị ảnh hưởng.

Về vật tư

Vật tư chủ yếu của Công ty là những vật tư cơ khí, phụ tùng máy các loại dùng để thay thế cho sửa chữa cho các thiết bị, máy móc phục vụ công tác khoan, thăm dò. Nguồn cung cấp cung ứng vật tư chủ yếu của Công ty trong những năm qua tương đối ổn định, được cung cấp bởi các công ty chuyên kinh doanh vật tư phục vụ cho khoan thăm dò địa chất như: Xí nghiệp Dịch vụ thiết bị vật tư, Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Phương Hoàng, Công ty cổ phần vật tư địa chất... Do giá cả vật tư chủ yếu dùng cho công nghệ khoan truyền thống nên ít biến động và ảnh hưởng không nhiều đến lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, để có nguồn nguyên nhiên vật liệu ổn định, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất và kế hoạch cung ứng vật tư theo tháng, quý dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh được lập định kỳ hàng năm. Do đó, việc cung ứng vật tư của Công ty sát với tình hình thực tế và không bị thiếu hụt hay chậm trễ. Bên cạnh đó, nguồn cung ứng nguyên, nhiên vật liệu của Công ty chủ yếu được mua từ các khách hàng truyền thống, các đơn vị có uy tín. Vì vậy, chất lượng vật tư, tiến độ cung cấp luôn đáp ứng nhu cầu của Công ty với giá cả cạnh tranh.

6.2 Tình hình tiêu thụ năng lượng của Công ty**Bảng 8: Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng trong hoạt động kinh doanh**

TT	Loại nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng	Mục đích sử dụng
1	Dầu, xăng	Lít	697.980	Sử dụng máy khoan, vận tải, máy xúc gạt, máy phát điện, ...
3	Điện	Kwh	2700	Văn phòng, nhà xưởng

Do đặc thù nhiên liệu sử dụng và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty nên không có báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng trong năm.

6.3 Tình hình tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Trong suốt thời gian qua, Công ty sử dụng nguồn nước được cung cấp bởi Công ty nước sạch Hà Nội. Năm 2016, Công ty đã sử dụng 2.700m³ nước, với mức chi phí sử dụng 626.224.168 đồng.

Toàn bộ nước thải của Công ty là nước thải sinh hoạt, do đó, Công ty tự xử lý rác thải theo hình thức truyền thống và không tái sử dụng.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động trong ngành thăm dò, khảo sát địa chất, có tác động trực tiếp đến môi trường, nguồn đất, nước tại nơi thực hiện, Công ty tuyệt đối tuân thủ các quy định Pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty cũng thực hiện đầy đủ các báo cáo tác động môi trường và thực hiện nghiêm ngặt theo các báo cáo đã đệ trình cơ quan chức năng.

Năm 2016, Công ty không vi phạm bất cứ quy định nào về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt hành chính do không tuân thủ pháp luật.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân

Năm 2016, Công ty có 541 lao động thường xuyên và có mức thu nhập bình quân/người tính từ tháng 2 đến tháng 12 năm 2016 (Giai đoạn Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần) đạt 9.056.987 đồng/người.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Với phương châm người lao động là nền tảng cho sự phát triển của Công ty, Công ty luôn đảm bảo đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động. Công ty đã tổ chức cho toàn thể công nhân được bồi dưỡng kiến thức về công tác an toàn trước khi bước vào ca sản xuất. Mạng lưới an toàn vệ sinh viên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trực tiếp, gián tiếp, băng giôn, khẩu hiệu... Công nhân được trang bị, cấp phát BHLĐ kịp thời, đầy đủ; các công trường được trang bị các thiết bị cần thiết để phòng ngừa sự cố thiết bị, tai nạn lao động. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi cán bộ để nâng cao đời sống tinh thần của

Người lao động, tăng thêm sự gắn kết giữa người lao động và Công ty.

Hoạt động đào tạo người lao động

Để đảm bảo trình độ nghiệp vụ của người lao động, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện, đào tạo cho công nhân khoan, cơ khí, hóa nghiệm, địa vật lý. Đồng thời tổ chức kiểm tra, sát hạch chuyên môn của công nhân, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả các máy móc, thiết bị chuyên ngành.

Năm 2016, Công ty đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên trong lĩnh vực Đào tạo ngắn hạn, dài hạn, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, an toàn lao động, thi nâng ngạch bậc; cung cấp nguồn nhân lực đã qua đào tạo các chuyên ngành Khoan, thăm dò địa chất, địa chất thủy văn – địa chất công trình, khai thác, trắc địa, địa vật lý, xây dựng,.... hướng tới nguồn nhân lực chất lượng cao cho công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2016, bên cạnh việc hoàn thiện bộ máy quản lý Công ty, duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, Công ty cũng đã khuyến khích cán bộ công nhân viên cùng Công ty tham gia các hoạt động bảo trợ xã hội, hoạt động từ thiện, các chương trình đền ơn đáp nghĩa, khuyến học đối với không chỉ con em, người thân của nội bộ người lao động trong Công ty mà còn phát triển trên cả địa bàn nơi Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu hướng tới xã hội, hướng tới cộng đồng, hướng tới sự phát triển bền vững của Công ty.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Dù mới chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 03/02/2016, Công ty phải tập trung kiện toàn bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy chế hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng, mà có xu hướng tăng nhẹ so với năm 2015. Đồng thời, do đã nhận định được những khó khăn trước bối cảnh kinh tế năm 2016, Công ty đã thực hiện nghiêm các biện pháp điều hành sản xuất của ban lãnh đạo Công ty như tăng cường phối hợp giữa các bộ phận tạo sự đồng lòng, nhất trí

cao; đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới; đưa vào sử dụng máy khoan bằng công nghệ mẫu ống luồn để tăng năng suất và chất lượng khoan thăm dò; tập trung mọi nguồn lực, vật tư thiết bị phục vụ công tác thi công cho các công trình khoan đảm bảo đúng thời gian tiến độ yêu cầu; đặc biệt là quyết liệt thực hiện công tác khoán quản trị chi phí; quản lý kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu hoạt động đã được đề ra.

Những nhân tố có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Thuận lợi

Công ty thực hiện công tác khảo sát, thăm dò theo quy hoạch phát triển ngành than của Tập đoàn TKV. Hàng năm Tập đoàn TKV và Công ty ký hợp đồng phối hợp kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ nên doanh thu của Công ty tương đối ổn định, đảm bảo đủ công việc và thu nhập cho người lao động. Ngoài ra, Công ty cũng khai thác thêm các hợp đồng cung cấp dịch vụ địa chất khác với các doanh nghiệp ngoài TKV để gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Công ty có hệ thống máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ chuyên dùng trong công tác khoan, thăm dò than, khoáng sản tương đối đồng bộ và hiện đại như các thiết bị khoan sâu chuyên dụng (trên 1200m), trạm đo Địa vật lý (đến 2000m), hệ thống thiết bị thí nghiệm đạt chuẩn LASXD; VILAS; ISO 17025...

Công ty có đội ngũ lao động nhiệt tình tâm huyết với nghề có trình độ chuyên môn phù hợp, tay nghề cao đáp ứng được các yêu cầu phức tạp của công việc.

Khó khăn

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khảo sát, thăm dò than, khoáng sản. Với địa bàn hoạt động rộng, diện sản xuất phần lớn ở những vùng đồi núi cao, vùng sâu vùng xa, vì vậy rất khó khăn trong công tác đi lại, vận chuyển thiết bị, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, nhất là vào những tháng mùa mưa, gây rất nhiều khó khăn trong đời sống và việc đi lại của người lao động. Ngoài ra điều kiện thi công khoan thăm dò cũng rất khó khăn, vì phần lớn các phương án thăm dò đều thực hiện trong vùng đang sản xuất than, do việc nổ mìn trong khai thác nên làm ảnh hưởng lớn đến địa tầng khu vực thi công, hoặc phải khoan qua tầng bãi thải dày, bãi thải mới.... Theo đó, các lỗ khoan thường gặp phải những sự cố rất phức tạp như trượt tầng, sập lở, mất nước nên năng suất giảm, chi phí sản xuất tăng.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

Năm 2016, Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Có thể nói đây là sự khởi đầu đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty. Trong mô hình mới, Công ty sẽ có những bước “chuyển mình” căn bản nhưng song hành là vô vàn thách thức. Do đó, Công ty đang và sẽ có phương án triển khai các nhiệm vụ SXKD, công tác tổ chức để nhanh chóng hoạt động theo mô hình mới hiệu quả.

Đến nay, Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV đã có một vị trí mới, mạnh cả về thể và lực, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoan thăm dò của Tập đoàn. Công ty đang không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, đầu tư cho các cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề để tiếp cận công nghệ hiện đại, từ đó tăng năng suất, hạ giá thành, đáp ứng được yêu cầu khoan thăm dò phục vụ cho ngành Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay và các năm tiếp theo. Công ty đã đầu tư thiết bị khoan sâu đến 2.000m và hiện nay đã thi công những lỗ khoan sâu, phức tạp với độ sâu trên 1200m.

2. **Tình hình tài chính**

2.1 **Tình hình tài sản của Công ty năm 2016**

Bảng 9: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng tài sản	204.486.042.377	206.003.710.123
	Tài sản ngắn hạn	171.941.202.919	171.964.841.344
	Tài sản dài hạn	32.544.839.458	34.038.868.799
2	Tổng nguồn vốn	204.486.042.377	206.003.710.123
	Nợ ngắn hạn	115.967.158.513	114.751.744.038
	Nợ dài hạn	0	0
	Nguồn vốn chủ sở hữu	88.518.883.864	91 251 966 085

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
4	Doanh thu thuần	261.507.502.578	233.891.334.145
5	Lợi nhuận sau thuế	2.120.585.728	5.251.966.085

Công ty thường xuyên theo dõi và phân loại các khoản phải thu và thường xuyên đưa ra cảnh báo đối với khách hàng đã quá hạn thanh toán. Năm 2016, Công ty ghi nhận khoản phải thu Công ty TNHH Nhà nước MTV Khảo sát và xây dựng số tiền: 528.66.400 đồng và Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản 4 với số dư 89.841.897 đồng đều đã quá hạn trên 3 năm. Tuy nhiên, hai khoản nợ xấu của khách hàng có giá trị không quá lớn nên không phải nhân tố trọng yếu gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2 **Tình hình nợ phải trả**

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	115.967.158.513	114.751.744.038
1	Vay và nợ ngắn hạn	9.078.074.654	17.653.733.943
2	Phải trả người bán	60.966.943.990	60.859.666.388
3	Người mua trả tiền trước	7.229.350.605	0
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.026.164.508	10.867.095.267
5	Phải trả người lao động	16.666.965.829	15.863.042.953
6	Chi phí phải trả	10.567.816	161.541.098
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	11.852.019.003	8.623.475.809

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	0
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.137.072.108	723.188.580
II	Nợ dài hạn	0	0
1	Vay và nợ dài hạn	0	0
	Tổng cộng	115.967.158.513	114.751.744.038

Với chủ trương tập trung khai thác hoạt động dịch vụ chủ yếu, không đầu tư bên ngoài, nên Công ty không thực hiện vay các khoản tín dụng dài hạn và chỉ duy trì dư nợ ngắn hạn để phục vụ nguồn vốn lưu động, nguồn vốn đầu tư thiết bị máy móc chuyên ngành Công ty.

Do đặc thù hoạt động của mình, Công ty luôn cố gắng duy trì cơ cấu tài - nguồn vốn hợp lý, lành mạnh, luôn chú trọng tiêu chí hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Theo đó, Công ty không phát sinh các khoản nợ xấu, nợ quá hạn gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Năm 2016, Công ty đã vay và nợ ngắn hạn 17.653.733.943 đồng, cụ thể:

- Số dư tại thời điểm 03/02/2016: 6.578.074.654 đồng
- Số tiền vay tăng thêm trong năm: 58.207.403.781 đồng
- Số tiền nợ đã thanh toán trong năm: 47.131.744.472 đồng

Trong năm 2016, Công ty không có biến động lớn về các khoản nợ, không có nợ xấu và không bị ảnh hưởng bởi biến động của tỷ giá do Công ty không sử dụng ngoại tệ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Ban điều hành Công ty đã tiến hành kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý Công ty theo mô hình công ty cổ phần. Đồng thời, Công ty đã hoàn thiện các quy chế, quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với mô hình mới của Công ty.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty đã đưa ra các chính sách quản lý tài chính hợp lý, tăng cường các biện pháp giảm thiểu chi phí như tiết giảm nguyên nhiên liệu, tiết kiệm vật tư để đẩy mạnh hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2017, Công ty đặt ra mục tiêu tăng trưởng hợp lý, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, tập trung đẩy nhanh tiến độ công việc, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, uy tín. Đồng thời, Ban Giám đốc Công ty cũng đưa ra kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và sẽ đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:

Bảng 11: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	86.000
2	Sản lượng	Mét	67.405
3	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	201.800
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.000
5	Cổ tức phân phối	%	5
6	Lao động bình quân	Người	541
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Đồng/người/tháng	9.655.000
8	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	7.400

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công tác bảo vệ môi trường trong năm 2016 được Công ty thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Công ty đã hướng dẫn và chỉ đạo Xí nghiệp, tổ sản xuất đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường như: Tập trung xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn...) cải thiện môi trường, trồng cây xanh, hưởng ứng ngày môi trường thế giới, vệ sinh công nghiệp khu vực làm việc, phục hồi môi trường tại những địa điểm đã thi công xong, tiến hành khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương... Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về môi trường diễn ra dưới nhiều hình thức như: băng rôn, khẩu hiệu, pano áp phích góp phần nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên Công ty trong công tác

bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty thực hiện tốt Quy chế phối hợp với cán bộ môi trường tại địa bàn nơi đơn vị đóng quân nên không để xảy ra sự cố về môi trường.

5.2 **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban, năng lực mỗi cá nhân, Công ty luôn ý thức việc nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn trong hoạt động thăm dò, khảo sát và trắc địa của Công ty. Từ đó, nâng cao chất lượng dịch vụ hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả cao, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên của Công ty. Cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho , công nhân, nhất là những thợ khoan làm việc ở những vùng sâu, vùng xa được lãnh đạo Công ty rất chú trọng, do đó về cơ bản người lao động của Công ty đều yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với đơn vị.

5.3 **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty đã tham gia các hoạt động thiện nguyện, đóng góp các quỹ bảo trợ xã hội, các quỹ từ thiện nhằm hỗ trợ cộng đồng, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn hoạt động của Công ty, Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên các hoạt động thăm hỏi ốm đau, chăm sóc đời sống tinh thần của người lao động.

PHẦN IV: **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

Năm 2016 tiếp tục là một năm khó khăn đối với nhiều doanh nghiệp, tuy nhiên dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban điều hành, cán bộ công nhân viên, hoạt động sản xuất của Công ty vẫn được duy trì ổn định và có xu hướng tăng nhẹ trong năm 2016.

Về công tác quản lý, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cải tổ bộ máy quản lý, tổ chức Công ty theo mô hình công ty cổ phần. Đồng thời đẩy mạnh hoạt động đào tạo và tự đào tạo nhân lực, nâng cao tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên. HĐQT cũng quyết định đầu tư thiết bị máy móc, nâng cao trình độ công nghệ, chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Bên cạnh đó cũng đưa ra chủ trương khắc phục

khó khăn, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn kinh doanh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, kịp thời đưa ra những biện pháp quản lý hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời Hội đồng quản trị cũng giám sát tuân thủ Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo đảm bảo an toàn vốn, tài sản, lao động.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2017, Hội đồng quản trị định hướng tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT tiếp tục đưa ra định hướng, chỉ đạo nhanh chóng, kịp thời để Ban điều hành Công ty sớm hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng gọn nhẹ, thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý nhằm tập trung sức mạnh cho sự phát triển của Công ty; Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động, thực hiện tốt các công tác bảo hộ lao động, duy trì, phát triển thương hiệu Công ty, mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền trên các địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng tiếp tục rà soát các Quy chế, quy trình quản lý nội bộ theo quy định của Pháp luật hướng tới quy chuẩn trong hoạt động của Công ty, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các phòng ban, tổ sản xuất, xí nghiệp của Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc công ty sẽ đưa ra các chính sách cắt giảm chi phí, quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động, quan tâm hơn đến đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ công nhân viên, tăng cường các hoạt động xã hội, đảm bảo lợi ích cho người lao động, cho cổ đông và hướng tới phát triển, gắn kết cộng đồng.

PHẦN V: **BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016**

1. **Ý kiến kiểm toán**

Trích lục Báo cáo kiểm toán độc lập số 49/2017/BCKT-PKF.VPC ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Công ty TNHH PKF Việt Nam:

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được thể hiện trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đính kèm Bản báo cáo thường niên của Công ty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



The stamp is circular and red, containing the following text: "M.S.D.N: 0104944595 - C.T. ĐỐC", "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC", and "TKV". Below the stamp, the name "Lê Đức Long" is written in red cursive script.

Lê Đức Long